TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dong

2. Ông Hoàng Xuân Phú

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thanh H - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Bị đơn: Anh Chu Công T- Sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội B, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thanh H trình bày:

Chị Trần Thanh H và anh Chu Công T kết hôn với nhau ngày 03/5/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có được tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H và anh Ttính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, ngoài ra do anh chị tuổi tác chênh lệch nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trở nên căng thẳng kể từ tháng 4/2019, từ thời gian đó đến nay chị H

và anh Tsống ly thân mỗi người một nơi, anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Hiện nay chị H và con trai đã chuyển về sống tại tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Đến nay chị Trần Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Công T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thanh H và anh Chu Công T có 01 con chung là cháu Chu Minh Đức - Sinh ngày 20/6/2017, khi ly hôn chị Trần Thanh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Chu Minh Đ đến tuổi trưởng thành, chị Trần Thanh H không yêu cầu anh Chu Công T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Trần Thanh H đang làm công việc buôn bán quần áo, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị Trần Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Công T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Chu Công T nhưng anh Chu Công T không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa chị Trần Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Trần Thanh H được ly hôn anh Chu Công T; Về con chung: Giao cháu Chu Minh Đ - Sinh ngày 20/6/2017 cho chị Trần Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Chu Minh Đ đủ 18 tuổi. Anh Chu Công Tkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Chu Minh Đ cùng chị Trần Thanh H. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Chu Công Tcó địa chỉ tại đội 13, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Đối với bị đơn anh Chu Công T, sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Chu Công Tkhông có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự quy định vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được do bị đơn anh Chu Công Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh Chu Công Tvắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Chu Công Ttheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thanh H và anh Chu Công T tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau ngày 03/5/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa anh chị Trần Thanh H và anh Chu Công T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và anh T tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, ngoài ra do anh chị tuổi tác chênh lệch nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị H cho rằng anh Chu Công T mải chơi, không quan tâm đến chị và cháu Chu Minh Đ. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 4/2019, chị Trần Thanh H đã đưa cháu Chu Minh Đ về sinh sống tại tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Kể từ thời gian đó đến nay chị Trần Thanh H và anh Chu Công T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Trần Thanh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Công T. Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tại nơi anh Chu Công T sinh sống có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai đã xác định chị Trần Thanh H và anh Chu Công T đã sống ly thân, anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Trần Thanh H và anh Chu Công T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thanh H đối với anh Chu Công T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thanh H và anh Chu Công Tcó 01 con chung là cháu Chu Minh Đ - Sinh ngày 20/6/2017. Khi ly hôn chị Trần Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Chu Minh Đ đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi. Chị Trần Thanh H không yêu cầu anh Chu Công Tphải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét việc giao nuôi con thấy rằng hiện nay cháu Chu Minh Đ còn nhỏ, cháu Đức chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi chị Trần Thanh H và anh Chu Công T sống ly thân thì cháu Đ vẫn ở với chị H, chị H đang làm công việc buôn bán quần áo, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, bản thân anh Chu Công T thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không có ý kiến gì về việc ly hôn và nuôi con chung. Do vậy giao cháu Chu Minh Đ cho chị Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Trần Thanh H không yêu cầu nên anh Chu Công T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thanh H và anh Chu Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Minh Đ - Sinh ngày 20/6/2017 cho chị Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Chu Minh Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Chu Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thanh H. Anh Chu Công T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thanh H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003252 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Trần Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Chu Công T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
-UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang